

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST
Ngày: 12-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Duyên

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Tuyết Nhanh.

2. Ông Hứa Văn Khương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Đ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 14/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-HS ngày 28/11/2022 đối với bị cáo:

* **Trình Văn N**, sinh ngày 28/11/1998; Nơi cư trú: Ấp C, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Ngư dân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trình Văn B và bà Nguyễn Thị Tuyền G; Anh, em ruột: có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng từ ngày 19/9/2022 cho đến nay (có mặt).

* **Bị hại:** Trần Thị Trúc Đ, sinh ngày 28/11/2003. Địa chỉ: Ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

* **Người làm chứng:**

1/ Ông Trần V. Địa chỉ: Ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2/ Bà Nhan U. Địa chỉ: Ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3/ Bà Nguyễn S. Địa chỉ: Ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trình Văn N làm thuê tại vựa trái cây thuộc ấp Ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, N có mối quan hệ tình cảm yêu thương với Trần Thị Trúc Đ, sinh ngày 28/11/2003, bị cáo N đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với bị hại Đ nhiều lần, đến ngày 24/4/2019 bị cha ruột của bị hại Đ là Trần V phát hiện nên trình báo Công an xã X. Sự việc Cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* N và Đ không nhớ chính xác vào ngày nào trong tháng 4 năm 2019, thời gian từ 07 giờ 30 đến 08 giờ N và Đ hẹn gặp nhau tại dưới chân cầu Bờ Dọc hướng về xã X, N và Đ đi vào đường đal cách đó khoảng 20 mét, N lót dép ngồi trên phần đất trống cặp lộ đal, Đ ngồi lên đùi phải của N, N ôm Đ từ phía sau, N hôn mặt, hôn môi Đ và N dùng tay phải chạm, bóp vào bên ngoài áo ngực, tiếp theo dùng tay phải kéo áo ngoài và áo lót của Đ lên, N dùng miệng hôn vào hai vú của Đ, trong lúc hôn vú N dùng tay phải thọt vào bên trong quần lót của Đ sờ bộ phận sinh dục (âm hộ), và dùng ngón tay giữa của bàn tay phải thọt vào bên trong bộ phận sinh dục của Đ khoảng 10 phút thì N rút tay ra, Đ tự kéo áo xuống và hôn môi N khoảng 05 phút thì cả hai ra về.

- *Lần thứ hai:* N và Đ không nhớ chính xác vào ngày nào trong tháng 4 năm 2019, cách lần thứ nhất khoảng bốn ngày, thời gian khoảng 08 giờ 30 phút, N và Đ hẹn gặp nhau tại địa điểm của lần thứ nhất, N thực hiện hành vi hôn môi, dùng tay sờ hai vú, dùng miệng hôn hai vú, dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục (âm hộ) của Đ, trong lúc hôn ngực N dùng tay phải thọt vào bên trong quần lót của Đ sờ bộ phận sinh dục (âm hộ), và dùng ngón tay giữa của bàn tay phải thọt vào bên trong bộ phận sinh dục của Đ khoảng 05 phút thì N rút tay ra, N kéo áo của Đ xuống, N và Đ ngồi nói chuyện ôm hôn nhau khoảng 10 phút thì cả hai ra về.

- *Lần thứ ba:* N và Đ không nhớ chính xác vào ngày nào trong tháng 4 năm 2019, cách lần thứ hai khoảng sáu ngày, thời gian khoảng 07 giờ đến 07 giờ 30 phút, N và Đ hẹn gặp nhau tại địa điểm của lần thứ nhất, N thực hiện hành vi hôn môi, dùng tay sờ hai vú, dùng miệng hôn hai vú, dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục (âm hộ) và dùng ngón tay giữa của bàn tay phải thọt vào bên trong bộ phận sinh dục của Đ khoảng 05 phút thì N rút tay ra, kéo áo Đ xuống. N và Đ ngồi nói chuyện ôm hôn nhau khoảng 10 phút thì cả hai ra về.

- *Lần thứ tư:* N và Đ không nhớ chính xác vào ngày nào trong tháng 4 năm 2019, cách lần thứ ba khoảng mười ngày, thời gian khoảng 8 giờ 30 phút, N và Đ hẹn gặp nhau tại địa điểm như lần thứ nhất, N thực hiện hành vi hôn môi, dùng tay sờ hai vú, dùng miệng hôn hai vú, dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục (âm hộ) và dùng ngón tay giữa của bàn tay phải thọt vào bên trong bộ phận sinh dục của Đ khoảng 10 phút thì rút tay ra, Đ đứng dậy thì N dùng hai tay xoay người của Đ lại dùng miệng hôn vào bộ phận sinh dục của Đ một cái và Đ tự kéo quần lên, kéo áo xuống. N đứng dậy ôm hôn Đ khoảng 10 phút thì cả hai tự ra về. Tại Cơ quan điều tra N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định về tình dục số **108** ngày 15/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với Trần Thị Trúc Đ: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do bị xâm hại tình dục là 00% (*không phần trăm*).

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS-HKS, ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trình Văn N về tội “*Thực*

hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung và tính chất vụ án, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu và xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Trúc Đ và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo N bồi thường thiệt hại gì, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như cáo trạng đã truy tố. Thừa nhận trước khi bị cáo thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với bị hại thì bị cáo có biết bị hại chưa đủ 16 tuổi. Tuy nhiên, lúc đó quan hệ giữa bị cáo và bị hại là tình cảm yêu đương trai gái với nhau nên khi bị cáo thực hiện việc **quan hệ tình dục này** với bị hại thì bị hại cũng đồng ý chứ bị cáo không có hành vi cưỡng bức hay ép buộc bị hại. Bị cáo đến nay vẫn chưa bồi thường số tiền nào nhằm khắc phục hậu quả cho bị hại và phía bị hại cũng như gia đình bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa, bị hại Trần Thị Trúc Đ vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra thì có cung cấp lời khai có nội dung như sau: Thừa nhận quan hệ giữa bị hại Đ và bị cáo N là quan hệ yêu đương trai gái với nhau, thừa nhận sự việc xảy ra từ thời gian quen biết, yêu thương, số lần quan hệ đúng như bị cáo N khai nhận và quá trình bị cáo thực hiện với bị hại thì bị hại đều tự nguyện, bị cáo không có ép buộc, cưỡng ép bị hại (BL 130 trang 2). Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu bị cáo N bồi thường thiệt hại cho bị hại Đ; Về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật (BL 116 trang 2). Ngoài ra, bị hại cũng như gia đình bị hại không còn yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu gì về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, thống nhất kết quả của bản kết luận giám định về tình dục số **108** ngày 15/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng.

Lời nói sau cùng của bị cáo N: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã biết hành vi của bị cáo thực hiện đối với bị hại là không đúng, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Trần Thị Trúc Đ và những người làm chứng Trần V, Nhan U, Nguyễn S đã được Tòa án triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa, bị cáo và Kiểm sát viên đều đề nghị xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên. Xét thấy, trong quá trình điều tra vụ án, những người tham gia tố tụng nêu trên đã có lời khai rõ ràng, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Bị cáo và bị hại quen biết kết bạn trên mạng xã hội (Zalo) rồi có tình cảm trai gái với nhau. Trong tháng 4/2019 (ngày nào thì bị cáo không nhớ) thì bị cáo đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác (ngón tay, lưỡi) với bị hại nhiều lần (04 lần), tuy nguyên nhân dẫn đến phạm tội là có sự đồng thuận từ phía của người bị hại nhưng thời điểm bị cáo thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác cùng bị hại thì bị hại chưa đủ 16 tuổi, bị cáo có biết nhưng vẫn thực hiện hành vi của mình và đã thực hiện nhiều lần. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với nội dung Bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát, phù hợp với các lời khai của bị cáo, bị hại cung cấp trong quá trình điều tra, bản Kết luận giám định về tình dục và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo N đã cấu thành tội *“Thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”* theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của con người, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của trẻ em, bị cáo lợi dụng sự thiếu hiểu biết của bị hại và nhằm thỏa mãn dục vọng cá nhân mà đã thực hiện hành vi quan hệ với bị hại, thông qua các bộ phận cơ thể của bị cáo như tay, lưỡi và đã thực hiện nhiều lần đối với bị hại Đ, tuy thời điểm bị cáo thực hiện các hành vi quan hệ tình dục này với bị hại Đ thì giữa bị cáo và bị hại là quan hệ tình cảm yêu đương trai gái với nhau và khi bị cáo thực hiện các hành vi **quan hệ tình dục này** thì bị hại cũng thừa nhận bị cáo không cưỡng bức hay ép buộc bị hại, nhưng bị cáo vẫn phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo phạm tội với một tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội từ hai lần trở lên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo lao động, học tập, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Khi xem xét áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy rằng:

- *Về tình tiết tăng nặng*: Không.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trước khi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự, nên được xem là có nhân thân tốt. Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, xem xét đề nghị của Kiểm sát viên, mối quan hệ giữa bị cáo và bị hại là tình cảm yêu đương trai gái với nhau nên khi bị cáo thực hiện việc **quan hệ tình dục này** với bị hại thì không có hành vi cưỡng bức hay ép buộc bị hại, nên Hội đồng xét xử áp dụng xử phạt bị cáo N mức án 03 năm 06 tháng tù cũng đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Phía người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, xử lý.

[8] *Về án phí sơ thẩm*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trình Văn N phạm tội “*Thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt bị cáo Trình Văn N 03 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Phía người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, xử lý.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trình Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại vắng mặt được tính từ

ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Công an huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Bích Duyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Văn Khương

Trịnh Thị Tuyết Nhanh

Tô Thị Bích Duyên

